

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/DS-PT

Ngày: 10 - 5 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Ngọc Dung

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Nhơn – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Lữ Thị Tuyết Lan
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/TLPT-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2022/QĐ-PT ngày 21/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số N, đường H, phường V, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Trần Tuấn A – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Nguyễn Văn B – Giám đốc Ngân hàng K – Chi nhánh Vĩnh Long

2. Nguyễn Minh Khánh D – Trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng K – Chi nhánh Vĩnh Long

Địa chỉ: số K-H đường L, Phường D, Tp Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2022. Theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2022.

Bị đơn: Ông **Lâm Hoàng S**, sinh năm: 1973

Bà **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số Y, đường T, phường E, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thoa: Ông Lâm Hoàng Sơn. Theo Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2022.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1969
2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1973
3. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995
4. Nguyễn Tấn V, sinh năm 2004

Người giám hộ cho Nguyễn Tấn V: ông Nguyễn Hoàng T

Cùng địa chỉ: số L, ấp L, xã T, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo: Bị đơn ông Lâm Hoàng S, Nguyễn Thị Kim Th; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hoàng Tuấn, Phạm Thị Nghề.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2020, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 06/8/2020 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

- Ngân hàng TMCP K và ông Lâm Hoàng S, bà Nguyễn Thị Kim Th ký kết hợp đồng tín dụng số 0613/HDTD ngày 13/3/2012 với số tiền vay 80.000.000đ, mục đích bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất vay 2%/tháng, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kì hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kì của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ ($\geq 0,84\%$ /tháng), lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại

hình và phương thức cho vay). Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn. Phạt chậm trả lãi 0,1%/ngày đối với số tiền và số ngày chậm trả. Phương thức thanh toán: trả nợ gốc cuối kì, lãi vay trả vào ngày 14 tây hàng tháng.

- Để đảm bảo cho số tiền vay giữa các bên (Ngân hàng TMCP K, ông Lâm Hoàng S, bà Nguyễn Thị Kim Th, ông nguyên Hoàng T, bà Phạm Thị N) còn kí kết hợp đồng thế chấp số 0613/HĐTC ngày 13/3/2012 là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 074355 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp ngày 14/5/2002 đối với thửa đất 464,465 tờ bản đồ số 6, diện tích 838m² đất thổ+vườn tọa ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do Hộ ông Nguyễn Hoàng T đứng tên giấy chứng nhận.

- Đến hạn nguyên đơn đôn đốc, nhắc nhở, thông báo, yêu cầu ông S, bà Th thanh toán nợ nhưng ông S, bà Th vẫn chưa trả. Tính đến ngày 31/5/2020 ông S, bà Th còn nợ gốc 80.000.000đ, lãi trong hạn 10.735.511đ, chậm trả lãi 29.272.102đ, lãi quá hạn 198.327.667đ, tổng cộng 318.335.280đ, yêu cầu ông S, bà Th có trách nhiệm trả số tiền này.

- Trường hợp ông S bà Th không tranh toán được thì yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp 0613/HĐTC ngày 13/3/2012 để thanh toán nợ. Buộc ông S, bà Th phải chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng khác.

Theo biên bản hòa giải ngày 15/6/2021, bị đơn ông Sơn trình bày:

- Ngày 13/3/2012 ông có vay của nguyên đơn số tiền 80.000.000đ, thời hạn hợp đồng 12 tháng nhưng đến nay chưa có tiền nên chưa trả cho nguyên đơn vì nguyên đơn tính lãi không hợp lí. Năm 2012 ông, ông T, bà N có kí hợp đồng thế chấp không ghi ngày (chỉ ghi tháng năm) của hợp đồng vay, đồng thời khi công chứng lẽ ra phải ghi năm 2012 nhưng lại thể hiện năm 2011, do đó ông yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp để trả tài sản cho ông T, bà N.

- Đối với khoản vay 80.000.000đ ông đồng ý trả cho nguyên đơn và trả lãi theo quy định của pháp luật mà không đồng ý trả lãi theo mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông T, bà N trình bày: ông bà có kí hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản nợ vay 80 triệu của ông S chứ

không có đến văn phòng công chứng kí tên. Đối với tranh chấp của nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án căn cứ theo tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp mà giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông S, bà Th có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn lãi tính đến ngày 06/01/2022 là 368.646.554đ trường hợp không thanh toán được thì bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải giao tài sản thế chấp để xử lý thu nợ.

Ông T trình bày: ông chỉ cho mượn tài sản để ông S vay tiền. Các con ông là chị L, anh V có biết về vụ kiện này và không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 688 BLDS 2015; Điều 355,471,474 BLDS 2005; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 1 Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP K số tiền vay còn nợ gốc 80.000.000đ, lãi trong hạn 10.735.511đ, lãi quá hạn 242.358.667đ, tổng cộng vốn lãi 333.094.178đ (*ba trăm ba mươi ba triệu chín mươi bốn ngàn một trăm bảy mươi tám đồng*).

Lãi suất được tính tiếp từ ngày 07/01/2022 theo mức lãi suất các bên đã thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 13/3/2012 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Không chấp nhận phần phạt chậm trả lãi 35.552.376đ (*ba mươi lăm triệu năm trăm năm mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

Trường hợp ông S, bà Th không thanh toán được thì ông Nguyễn Hoàng T, bà Phạm Thị N, chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Tuấn V phải giao tài sản thế chấp là đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa 464,465 tờ bản đồ

số 6, diện tích 838m² đất thổ+vườn tọa ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 14/5/2002 cho Hộ ông Nguyễn Hoàng T cho cơ quan có thẩm quyền xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K theo quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 21/01/2022 ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th có đơn kháng cáo với nội dung: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông trả lãi suất quá hạn số tiền 242.358.667đ; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tính lãi tiếp từ ngày 07/01/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

* Ngày 18/01/2022 ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N có đơn kháng cáo với nội dung như sau: yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao tài sản và đất thuộc thửa 464, 465 tờ bản đồ số 6, diện tích 838m² đất thổ + vườn tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho cơ quan có thẩm quyền xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng K.

- Tại phiên Tòa phúc thẩm: ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th giữ nguyên kháng cáo; ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung:

- *Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Hoàng S, bà Nguyễn Thị Kim Th là không có căn cứ chấp nhận*, bởi lẽ: Ngày 13/3/2012 Ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th có vay của Ngân hàng TPCP K - Chi nhánh Vĩnh Long (gọi tắt là Ngân hàng K) số tiền 80.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 0613/HDTD ký kết ngày 13/03/2012, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 2%/tháng, đến nay ông S, bà Th chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng K là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên việc Ngân hàng yêu cầu ông S, bà Th thanh toán số tiền vốn 80.000.000đ là có căn cứ.

Về lãi suất, theo hợp đồng tín dụng số 0613/HĐTD ngày 13/3/2012 thể hiện: thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 2%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ ($\geq 0,84\%$ /tháng) lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức cho vay), lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn. Xét thấy, Ngân hàng là tổ chức tín dụng, phần lãi suất trong hạn và quá hạn do các bên tự thỏa thuận, phù hợp theo quy định tại điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng, do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký là phù hợp pháp luật, nên án sơ thẩm buộc ông S, bà Th có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn tính đến ngày 06/01/2022 với số tiền 242.358.667đ là có căn cứ.

Bên cạnh đó, ông S và bà Th còn phải chịu lãi kể từ ngày tiếp theo, tức là ngày 07/01/2022 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th.

- *Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng T, bà Phạm Thị N là không có căn cứ chấp nhận*, bởi lẽ: Ngày 13/3/2012 ông Nguyễn Hoàng T, bà Phạm Thị N có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0613/HĐTC để bảo đảm khoản tiền vay của ông Lâm Hoàng S, bà Nguyễn Thị Kim Th tại Ngân hàng K. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 464, 465 tờ bản đồ số 6, diện tích 838m² do UBND huyện Long Hồ cấp ngày 14/05/2002 cho hộ ông Nguyễn Hoàng T, đất tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Mặc dù trong phần nội dung hợp đồng thế chấp có phần không thể hiện ngày của Hợp đồng tín dụng và ghi không đúng năm của hợp đồng thế chấp, nhưng nội dung này không thuộc trường hợp vô hiệu hợp đồng theo quy định tại Điều 122 và 127 Bộ luật dân sự 2005. Ông T, bà N thừa nhận có ký tên hợp đồng thế chấp để đảm bảo số tiền vay 80.000.000đ của ông S, bà Th, thời hạn 01 năm, hợp đồng này được chứng thực và đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền, đã có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ để hủy hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, đến nay ông S và bà Th chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng, trong trường hợp ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th không thanh toán được thì hộ ông Nguyễn Hoàng T

phải giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K theo quy định là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật TTDS năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N.

Giữ nguyên án sơ thẩm. Các đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ngày 06/01/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tuyên án sơ thẩm. Ngày 21/01/2022 bị đơn ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th nộp đơn kháng cáo, ngày 18/01/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th, ông Nguyễn Hoàng T, bà Phạm Thị N không đồng ý như án sơ thẩm đã tuyên và có kháng cáo.

2.1 Ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th kháng cáo với nội dung: yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông trả lãi suất quá hạn số tiền 242.358.667đ; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tính lãi tiếp từ ngày 07/01/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Xét kháng cáo của ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th:

Ngày 13/3/2012 ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th có ký Hợp đồng tín dụng số: 0613/HĐTD với Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Vĩnh Long để vay số tiền 80.000.000đ; lãi suất vay 2%/tháng; thời hạn vay 12

tháng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng. Thực tế Ông S và bà Th thừa nhận có vay số tiền 80.000.000đ của Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng vay đã thỏa thuận và ký kết giữa hai bên. Tuy nhiên đến hạn ông S và Bà Th chưa trả tiền là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Mặt khác, ông S chỉ đồng ý trả vốn vay 80.000.000đ và lãi suất theo pháp luật quy định. Hai bên xác lập Hợp đồng trước ngày 01/01/2017 trên cơ sở tự nguyện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 hợp đồng được ký kết bằng sự thỏa thuận giữa hai bên đó là sự tự nguyện giao kết. Do đó lãi suất ông S phải chịu theo lãi suất của hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận. Do đó kháng cáo của ông S và bà Th là không có căn cứ để chấp nhận.

2.2. Ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N kháng cáo với nội dung: yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao tài sản và đất thuộc thửa 464, 465 tờ bản đồ số 6, diện tích 838m² đất thổ + vườn tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho cơ quan có thẩm quyền xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng K.

Xét kháng cáo của ông Tuấn và bà Nghê: Ngày 13/3/2012 ông T và bà N có ký hợp đồng thế chấp số 0613/HĐTC với Ngân hàng K– Chi nhánh Vĩnh Long thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 074355 được UBND huyện Long Hồ cấp ngày 14/5/2002 thửa đất số 464, 465, tờ bản đồ số 6 diện tích 838 đất thổ + đất vườn. Trong Hợp đồng thế chấp thể hiện rõ nội dung thế chấp để đảm bảo khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng 0613/HĐTD không ghi ngày tháng 3/2012. Tuy nhiên trong Hợp đồng thế chấp vẫn thể hiện để đảm bảo khoản vay 80.000.000đ của ông S và bà Th đã vay của Ngân hàng K– Chi nhánh Vĩnh Long. Ông T, bà N khai chỉ ký vào hợp đồng thế chấp chứ không đến ký trước công chứng viên. Nhưng ông S, ông T và bà N đều thừa nhận và xác định việc ký kết hợp đồng thế chấp cũng nhằm để đảm bảo món nợ vay 80.000.000đ của ông S. Hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền đúng theo quy định. Do đó cấp sơ thẩm tuyên trường hợp ông S và bà Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ cho Ngân hàng K thì ông T và bà N phải giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 074355 được UBND huyện Long Hồ cấp ngày 14/5/2002 thửa đất số 464, 465, tờ bản đồ số 6 diện tích 838 đất thổ + đất vườn tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã

Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Nguyễn Hoàng T cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thanh toán nợ cho Ngân hàng K theo đúng quy định là có cơ sở.

Từ nhận định trên:

Xét kháng cáo của ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th là không có căn cứ để chấp nhận

Xét kháng cáo Ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th, Ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th.

[2]. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 355, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K;

Buộc bị đơn ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vay nợ gốc 80.000.000đ, lãi trong hạn 10.735.511đ, lãi quá hạn 242.358.667đ. Tổng cộng vốn và lãi 333.094.178đ (Ba trăm ba mươi ba triệu chín mươi bốn ngàn một trăm bảy mươi tám đồng)

Lãi suất được tính tiếp từ ngày 07/01/2022 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 13/3/2012 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Không chấp nhận phạt chậm trả lãi 35.552.376đ.

Trường hợp ông S và bà Th không thanh toán được số nợ cho Ngân hàng TMCP K thì ông Tuấn và bà N phải giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 074355 được UBND huyện Long Hồ cấp ngày 14/5/2002 thửa đất số 464, 465, tờ bản đồ số 6 diện tích 838 đất thổ + đất vườn tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Nguyễn Hoàng T cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thanh toán nợ cho Ngân hàng K theo đúng quy định

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Buộc ông Lâm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ theo biên lai thu số 0000982 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ theo biên lai thu số 0000967 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND TP Vĩnh Long: 01b;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Long : 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Lạc